

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 01-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hồ Quốc Trung**

Bà **Lê Thị Tân An**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Anh Dũng**-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Thanh Đới**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1991 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thu B; vợ Hồ Thị M và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Có mặt

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: tạm giữ ngày 03/11/2020 đến ngày 09/11/2020, tạm giam từ ngày 09/11/2020 đến nay.

**- Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1979 . Có mặt

2. Bà Trần Ngọc Tu, sinh năm: 1977. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị Cẩm Ti, sinh năm: 2000. Vắng mặt

Tất cả cùng trú tại: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1974. Trú tại: tổ X, khu phố Y, phường Y, quận XII, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Trần Minh P, sinh năm 1991
3. Trần Minh S, sinh năm 1952
4. Trần Minh P, sinh năm 1983

Anh P, ông S, và ông Ph đều trú tại: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1949
6. Nguyễn Phú L, sinh năm 1984

Ông M và anh L cùng trú tại: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

7. Võ Tòng T, sinh năm 1982. Trú tại: Khu vực C, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Tất cả vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, chị Nguyễn Thị Cẩm Ti ở nhà cô ruột Nguyễn Thị Thu Tr tại tổ X, khu phố Y, phường Y, quận XII, Thành phố Hồ Chí Minh để đi học. Qua thời gian quen biết với Trần Văn T, sau đó hai người đã phát sinh tình cảm với nhau. Ngày 20/10/2020, tại khách sạn HK thuộc đường Q, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, T đã dùng vũ lực quan hệ tình dục với Ti, đồng thời dùng điện thoại chụp ảnh khoả thân của Ti lưu vào điện thoại.

Đến khoảng 08 giờ ngày 02/11/2020, tại khách sạn thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên khách sạn và địa chỉ cụ thể), T tiếp tục dùng vũ lực để quan hệ tình dục với Ti nhưng Ti không đồng ý và kháng cự lại. Sau đó, Ti nói dối với T là cha từ Cần Thơ lên thăm nên hai người ra về, trên đường về T lấy điện thoại của Ti xem thì thấy tin nhắn của Ti với người khác nên tỏ ra ghen tuông, T kêu Ti lên xe đi về nhưng Ti không đồng ý, T nói “Mày muốn chết tại đây hay sao”, dùng tay đánh vào mặt Ti, từ đó, Ti lên xe T chở Ti ghé vào khách sạn đường Quang Trung thuộc quận G (không nhớ tên khách sạn và địa chỉ), đến đây, Ti không đồng ý vào khách sạn nên xảy ra cự cãi, Ti yêu cầu T trả lại điện thoại và xe mô tô T đang điều khiển để Ti về nhưng T không trả mà nói “Tao sẽ mang điện thoại đến nhà đưa cho cha mẹ mày” rồi chở Ti về đến đầu hẻm vào nhà bà Nguyễn Thị Thu Tr thì T rẽ hướng khác, Ti nhảy xuống xe đi bộ vào thì T kêu Ti cùng vào quán cà phê nói chuyện nhưng Ti không đồng ý mà mượn điện thoại của người đi đường gọi cho cha ruột là ông Nguyễn Chí T nhờ điện cho bà Tr ra đầu hẻm đón Ti. T đe dọa “Tao sẽ đến gia đình mày nói cho cha mẹ mày biết hết toàn bộ sự việc giữa tao và mày, đến gia đình mày, một là tao chết, hai là cha mày chết, nếu tao còn sống tao sẽ kiếm và giết mày; tao sẽ nói mày mượn tao 30.000.000 đồng để đến đòi cha mẹ mày” rồi bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T dùng mạng xã hội zalo gửi nhiều hình ảnh khoả thân của Ti cùng nhiều tin nhắn đe

doạ giết chết Ti vào máy của bà Tu rồi đi xe ô tô khách về Ô. Trên đường đi T tiếp tục nhắn tin zalo cho bà Tu đe dọa giết chết Ti và gia đình nếu không trả 30.000.000 đồng “*cô chủ định sao, có chết con cũng không để yên đâu, một nhát dao là xong đó, tao thề cho chết hết, ngày mai sẽ biết tất cả, ai chết ai sống,...*”. Đến khoảng 20 giờ, T đi đến nhà cha mẹ Ti gặp ông Nguyễn Chí T (cha ruột Ti) tiếp tục yêu cầu gia đình ông T bà Tu đưa 30.000.000 đồng và đưa điện thoại đã giữ của Ti cho ông T, nhưng ông T và bà Tu không tin Ti có mượn tiền của T nên không đồng ý trả và cũng không chuẩn bị tiền để trả mà yêu cầu đợi Ti về hỏi rõ, nếu có sẽ trả. Đồng thời điện báo Công an phường T, quận Ô. Thấy vậy, T bỏ đi đến khách sạn 555 thuộc phường C, quận Ô thuê phòng số 202 ở. Tại đây, T tiếp tục nhắn tin và điện thoại vào máy của chị Tu đe dọa giết chết gia đình và Ti “*nếu gặp, Tao thề cho chết hết, ngày mai và năm sau là ngày đám giỗ của rất nhiều người...*”. Do lo sợ T giết chết Ti nên ông T điện thoại kêu Ti đi xe khách về nhà trong đêm 02/11/2020. Khi về đến nhà, Ti mở điện thoại lên thấy tin nhắn đe dọa giết chết của T gửi nên lo sợ bị giết thật nên trốn qua nhà của ông Nội là Nguyễn Văn M ở. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/11/2020, T tiếp tục đi đến nhà Ti, trên đường đi T ghé vào chợ T mua một con dao Thái Lan loại cán vàng, lưỡi bằng kim loại để vào trong ba lô với mục đích uy hiếp đe dọa Ti và gia đình. Khi đến nhà Ti, T giấu con dao ở hông nhà rồi dùng lời lẽ thô tục chửi gia đình Ti. Sau đó được người dân can ngăn nên T đến Công an phường T đầu thú (bút lục: 19-44, 55-84, 93-127, 157-275)

Quá trình điều tra, T khai nhận số tiền 30.000.000 đồng mà T kêu gia đình Ti trả là do T tự đặt ra, thực tế Ti không có mượn của T. Hành vi T yêu cầu ông T và bà Tu trả 30.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên cơ quan điều tra xác định không có cơ sở xử lý (bút lục: 355-360).

Đối với hành vi “Cưỡng đoạt tài sản và hiếp dâm” của T xảy ra trên địa bàn quận G, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan điều tra đã ban hành Công văn số 527 ngày 04/12/2020 và Công văn số 534 ngày 16/12/2020 chuyển đến Công an quận G đề nghị tiếp nhận xử lý (bút lục: 313-318).

Tang vật tạm giữ gồm : 01 cây dao thái lan, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm; 01 điện thoại di động hiệu Masstel model izi 206, màu đen, IMEL1: 358246098641381, có gắn sim vinaphone số 89840200011159154291 và sim mobiphon số 8401181192340917WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số máy MG492LL/A, số seerri F1LNW49KG5MQ, số ICCI 8984200010744684929, MELL 35695506733569, có sim vinaphone số 89840200010744684929 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, số IMEL1: 863980043604411, số IMEL2: 863980043604403, số seerri SWZ5IRSKQSUGINYD, có sim mobiphone số 8401160292087964 và sim mobiphone số 8401181250022110 WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại sam sung Model SM-G360H/DS, IMEL1: 359656/06/605031/7, IMEL2: 359657/06/605031/5, số seri R51G50JM92W, có sim màu xanh, hình mũi tên đánh số 1 và thẻ nhớ SanDisk 1GB micro SD đã qua sử dụng; 01 ba lô màu xanh, hiệu Thuỷ Hà, cao 40cm, ngang 40cm, rộng 34cm, đã qua sử dụng; 01

thẻ nhớ ghi hình ảnh có âm thanh lời khai của bị can Trần Văn T đã được niêm phong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-KSV-OM ngày 29/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Đe dọa giết người theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát viên nhân dân quận Ô thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng hình sự trình bày luận tội: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá toàn diện chứng cứ, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Đe dọa giết người. Áp dụng các Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T mức án từ 04-05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao thái lan, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm;

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Masstel model izi 206, màu đen, IMEL1: 358246098641381, có gắn sim vinaphone số 89840200011159154291 và sim mobiphon số 8401181192340917WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số máy MG492LL/A, số seri F1LNW49KG5MQ, số ICCI 8984200010744684929, MELL 35695506733569, có sim vinaphone số 89840200010744684929 đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị Ti: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, số IMEL1: 863980043604411, số IMEL2: 863980043604403, số seri SWZ5IRSKQSUGINYD, có sim mobiphone số 8401160292087964 và sim mobiphone số 8401181250022110 WD đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị Tu: 01 điện thoại sam sung Model SM-G360H/DS, IMEL1: 359656/06/605031/7, IMEL2: 359657/06/605031/5, số seri R51G50JM92W, có sim màu xanh, hình mũi tên đánh số 1 và thẻ nhớ SanDisk 1GB micro SD đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 01 ba lô màu xanh, hiệu Thủy Hà, cao 40cm, ngang 40cm, rộng 34cm, đã qua sử dụng;

Lưu hồ sơ: 01 thẻ nhớ ghi hình ảnh có âm thanh lời khai của bị can Trần Văn T đã được niêm phong.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án:* Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ kết tội, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.*

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của những người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 02/11/2020, xuất phát từ tình cảm không trong sáng dẫn đến yêu đương mù quáng, bị cáo tỏ lòng ghen tuông vô cớ, bị cáo thực hiện hành vi đe dọa giết chị Ti cùng với cha mẹ chị nhằm đe dọa bảo vệ tình cảm cá nhân của bị cáo. Hành vi này đã làm cho chị Ti cùng ông T, bà Tu phải hoảng sợ, thật sự lo lắng đến sự an toàn tính mạng của bản thân. Từ đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đe dọa giết người theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi đe dọa giết 03 người (chị Ti, ông T và bà Tu), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đe dọa xâm phạm, nhằm tước bỏ đến tính mạng của nhiều người mà còn gây mất trật tự, an toàn công cộng ở địa phương. Bị cáo thừa biết, việc xâm phạm đến tính mạng của con người là bị pháp luật nghiêm trị, nhưng với động cơ đê hèn, ghen tuông vô cớ, bị gạt bỏ tình yêu, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội một cách manh động và liều lĩnh. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tốt, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi được mọi người can ngăn hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo liền đến cơ quan pháp luật để đầu thú nên có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với các hành vi có dấu hiệu hiếp dâm và chiếm đoạt tài sản của bị cáo thực hiện tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị Cơ quan pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

[3]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: **Trần Văn T** phạm tội Đe dọa giết người

- *Áp dụng*: Điểm a Khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn T **04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày 03/11/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao thái lan, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm;

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Masstel model izi 206, màu đen, IMEL1: 358246098641381, có gắn sim vinaphone số 89840200011159154291 và sim mobiphon số 8401181192340917WD đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số máy MG492LL/A, số seri F1LNW49KG5MQ, số ICCI 8984200010744684929, MELL 35695506733569, có sim vinaphone số 89840200010744684929 đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị Ti: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, số IMEL1: 863980043604411, số IMEL2: 863980043604403, số seri SWZ5IRSKQSUGINYD, có sim mobiphone số 8401160292087964 và sim mobiphone số 8401181250022110 WD đã qua sử dụng;

Trả lại cho bà Tu: 01 điện thoại sam sung Model SM-G360H/DS, IMEL1: 359656/06/605031/7, IMEL2: 359657/06/605031/5, số seri R51G50JM92W, có sim màu xanh, hình mũi tên đánh số 1 và thẻ nhớ SanDisk 1GB micro SD đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 01 ba lô màu xanh, hiệu Thủy Hà, cao 40cm, ngang 40cm, rộng 34cm, đã qua sử dụng;

Lưu hồ sơ: 01 thẻ nhớ ghi hình ảnh có âm thanh lời khai của bị can Trần Văn T đã được niêm phong.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, bị cáo cùng các đương sự có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết đối

với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa cấp trên xét xử lại theo tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- VKS ND TP Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ô;
- Công an quận Ô;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Trần Văn Mẫn**

+

Ô, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Mẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

2. Bà Lê Thị Tân An

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

Tuyên bố **Phạm Minh Vàng** phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

Xử phạt Phạm Minh Vàng 03 (ba) năm tù. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05(năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, quận Ô, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điều 87 và 92 Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

\*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Viết Mão và bà Phạm Thị Thêm số tiền 10.000.000 đồng để tự sửa chữa xe mô tô hai bánh, BKS 68D1-098.42, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu vàng-đen, số máy 5C65-853427, số khung 640CY853418, dung tích 110 đã hư hỏng sau tai nạn



Áp dụng: Các Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe mô tô hai bánh, BKS 65E1-455.15, nhãn hiệu HONDA, số loại Winner màu xanh-trắng, số máy KC26E1078609, số khung 2609GY067226, dung tích 149 đã hư hỏng sau tai nạn (B1 29, 32)

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021692, tên Phạm Minh Vàng, biển số đăng ký 65E1-455.15 (B1 286)

- Trả lại cho ông Lê Viết Mão:

+ 01 xe mô tô hai bánh, BKS 68D1-098.42, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu vàng-đen, số máy 5C65-853427, số khung 640CY853418, dung tích 110 đã hư hỏng sau tai nạn (B1 30, 31)

+ 01 giấy phép lái xe số 911152004263 tên Lê Thị Hải Yến, sinh ngày 05/3/1997, nơi cư trú ấp Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (B1 33)

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010804, tên Lê Viết Mão, địa chỉ T13, Sư Nam, TT Hòn Đất, Hòn Đất, Kiên Giang, biển số đăng ký 68D1-098.42. **(b1 33)**

Áp dụng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, bị cáo cùng các đương sự được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa cấp trên xét xử lại theo tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

Biên bản kết thúc vào lúc      giờ      phút cùng ngày, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Vĩnh Thạnh      Lê Thị Tân An**

**Trần Văn Mẫn**

